

Đề thi

Họ tên thí sinh:

SBD:

Mã đề thi 357

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi 1:

Cán bộ coi thi 2:

Câu 1: Máy biến thế dùng để

- A. làm nguồn phát ra hiệu điện thế cho các dụng cụ dùng điện.
- B. đóng ngắt mạch điện khi hiệu điện thế vượt mức cho phép.
- C. thay đổi điện trở mạch điện.
- D. làm tăng hoặc giảm hiệu điện thế xoay chiều.

Câu 2: Ảnh của một vật tạo bởi thấu kính phân kì có đặc điểm:

- A. Là ảnh ảo, nhỏ hơn vật.
- B. Là ảnh ảo, lớn hơn vật.
- C. Là ảnh thật, nhỏ hơn vật.
- D. Là ảnh thật, lớn hơn vật.

Câu 3: Khi đặt một hiệu điện thế U vào hai đầu một điện trở R thì cường độ dòng điện chạy qua nó là I .
Hệ thức nào sau đây đúng?

- A. $R = \frac{I}{U}$
- B. $I = \frac{U}{R}$
- C. $U = \frac{R}{I}$
- D. $I = U \cdot R$

Câu 4: Vật liệu nào sau đây không bị nam châm hút?

- A. Sắt
- B. Thép
- C. Niken
- D. Gỗ

Câu 5: Một đoạn mạch có điện trở R được mắc vào hiệu điện thế U thì dòng điện chạy qua nó có cường độ I . Điện năng mà đoạn mạch này tiêu thụ trong thời gian t được tính theo công thức nào dưới đây?

- A. $A = \frac{U}{I} \cdot t$
- B. $A = IRt$
- C. $A = UIt$
- D. $A = \frac{U}{R} \cdot t$

Câu 6: Đơn vị của cường độ dòng điện là

- A. ampe (A)
- B. vôn (V)
- C. oát (W)
- D. ôm (Ω)

Câu 7: Theo quy tắc bàn tay trái, chiều từ cổ tay đến ngón tay giữa hướng theo chiều

- A. của lực điện từ.
- B. của đường sức từ.
- C. của dòng điện.
- D. từ cực từ nam sang cực từ bắc của nam châm.

Câu 8: Mắt của bạn Đông có điểm cực viễn cách mắt 40cm. Loại kính thích hợp bạn ấy phải đeo sát mắt để sửa tật là kính

- A. phân kỳ, có tiêu cự lớn hơn 40cm.
- B. phân kỳ, có tiêu cự 40cm.
- C. hội tụ, có tiêu cự lớn hơn 40cm.
- D. hội tụ, có tiêu cự 40cm.

Câu 9: Hai điện trở $R_1 = 2\Omega$; $R_2 = 4\Omega$ được mắc nối tiếp vào nguồn điện 12V. Cường độ dòng điện trong mạch là

- A. 2,0A.
- B. 1,5A.
- C. 0,5A.
- D. 9,0A.

Câu 10: Vật sáng AB đặt vuông góc với trục chính của một thấu kính hội tụ, cách thấu kính một khoảng 20cm cho ảnh thật A'B' có kích thước bằng $\frac{1}{4}$ lần vật. Tìm tiêu cự của thấu kính?

- A. 4cm
- B. 5cm
- C. 80cm
- D. 25cm

Câu 11: Đậu Hà lan có $2n = 14$. Tế bào nào sau đây là tế bào thể dị bội của loài?

- A. Tế bào có 13 nhiễm sắc thể.
- B. Tế bào có 21 nhiễm sắc thể.
- C. Tế bào có 8 nhiễm sắc thể.
- D. Tế bào có 28 nhiễm sắc thể.

Câu 12: Ở người, gen A quy định da bình thường trội hoàn toàn so với gen a quy định da bạch tạng. Một người đàn ông bị bạch tạng kết hôn với một người phụ nữ bình thường sinh một đứa con bị bạch tạng. Kiểu gen của người phụ nữ là

- A. aa
- B. AA hoặc Aa
- C. AA
- D. Aa

- Câu 13:** Trong các phân tử sau, phân tử nào có đơn phân cấu tạo là axit amin?
 A. rARN B. tARN C. Protein D. ADN
- Câu 14:** Ở Việt Nam, lai kinh tế được dùng phổ biến nhất là
 A. dùng con đực và con cái thuộc giống trong nước cho giao phối với nhau.
 B. dùng con đực thuộc giống trong nước giao phối với con cái nhập nội thuộc giống cao sản.
 C. dùng con cái thuộc giống trong nước giao phối với con đực nhập nội thuộc giống cao sản.
 D. dùng con đực và con cái thuộc giống nhập nội cao sản cho giao phối với nhau.
- Câu 15:** Trong tế bào sinh dưỡng của một người phụ nữ có 45 nhiễm sắc thể, trong đó có 1 nhiễm sắc thể X, người đó mắc bệnh hoặc hội chứng nào sau đây?
 A. Đào. B. Tơcnơ. C. Hồng cầu liềm. D. Ung thư máu.
- Câu 16:** Cơ thể nào sau đây là cơ thể đồng hợp?
 A. aaBb B. AaBb C. AABB D. AaBB
- Câu 17:** Dạng đột biến gen nào sau đây làm giảm số liên kết hidro mà không làm giảm số nucleotit của gen?
 A. Thay thế 1 cặp G – X bằng 1 cặp A – T B. Mất 1 cặp A – T
 C. Thay thế 1 cặp A – T bằng 1 cặp G – X D. Thêm 1 cặp G – X
- Câu 18:** Trong trường hợp giảm phân bình thường, cơ thể nào sau đây cho giao tử ab với tỉ lệ bằng 25%?
 A. aaBb. B. aabb. C. AaBb. D. Aabb.
- Câu 19:** Trong trường hợp mỗi gen quy định một tính trạng, gen trội trội hoàn toàn so với gen lặn. Phép lai nào sau đây cho đời con có một loại kiểu hình?
 A. Aabb x aaBb B. Aabb x AABB C. AaBB x Aabb D. AAbb x aaBb.
- Câu 20:** Thành tựu nào sau đây là thành tựu của công nghệ gen?
 A. Giúp nhân nhanh giống cây trồng đáp ứng yêu cầu của sản xuất.
 B. Tạo giống cây trồng tam bội (3n).
 C. Tạo giống lợn lai giữa giống lợn I và giống lợn Đại bạch.
 D. Tạo giống dê sản xuất protein sữa người.
- Câu 21:** Người chiến sĩ cộng sản đã trực tiếp cầm lá cờ đỏ búa liềm mang dòng chữ “Xô - Nga vạn tuế”, “Ủng hộ Xô - Nga” trên đỉnh núi Dục Thủy (núi Non Nước) ở Ninh Bình (đêm mùng 6, rạng ngày 7 - 11 - 1929) là
 A. Lương Văn Tụy. B. Lương Văn Thăng. C. Tạ Uyên. D. Đinh Tất Miễn.
- Câu 22:** Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965) của Mĩ ở miền Nam Việt Nam được tiến hành bằng lực lượng nào là chủ yếu?
 A. Quân đội Sài Gòn. B. Quân đội Mĩ và quân đồng minh.
 C. Quân đội Mĩ. D. Quân đồng minh của Mĩ.
- Câu 23:** Cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật diễn ra từ những năm 40 của thế kỉ XX được khởi đầu ở nước nào?
 A. Pháp. B. Nhật. C. Mĩ. D. Anh.
- Câu 24:** Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (đầu năm 1930) là sản phẩm của sự kết hợp giữa
 A. chủ nghĩa Mác - Lê-nin với phong trào công nhân và phong trào nông dân.
 B. chủ nghĩa Mác - Lê-nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.
 C. chủ nghĩa Mác - Lê-nin với phong trào yêu nước.
 D. chủ nghĩa Mác - Lê-nin với phong trào nông dân.
- Câu 25:** Xu thế chung của thế giới ngày nay là
 A. hòa bình ổn định và hợp tác phát triển kinh tế.
 B. hòa hoãn và hòa dịu trong quan hệ quốc tế.
 C. tiến tới xác lập một trật tự thế giới mới, đa cực, nhiều trung tâm.
 D. các nước điều chỉnh chiến lược phát triển lấy kinh tế làm trọng điểm.
- Câu 26:** Năm 1960 được gọi là “Năm châu Phi” vì
 A. chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi bị xóa bỏ.
 B. có 17 nước ở châu Phi tuyên bố độc lập.
 C. phong trào đòi độc lập dân tộc bắt đầu bùng nổ ở châu Phi.
 D. tất cả các nước ở châu Phi tuyên bố độc lập.

Câu 27: Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, để giải quyết nạn đói, Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã sử dụng biện pháp lâu dài là

- A. lập "Hũ gạo cứu đói".
- B. tổ chức "Ngày đồng tâm".
- C. không dùng gạo, ngô để nấu rượu.
- D. đẩy mạnh tăng gia sản xuất.

Câu 28: Chiến dịch nào được xem là đỉnh cao của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)?

- A. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông (1947).
- B. Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía bắc vĩ tuyến 16 (1946 - 1947).
- C. Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954).
- D. Chiến dịch Biên giới thu - đông (1950).

Câu 29: Nhân tố hàng đầu đảm bảo thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn 1930 - 1975 là

- A. truyền thống yêu nước, đoàn kết của nhân dân ta.
- B. sự đoàn kết của nhân dân ba nước Đông Dương.
- C. sự giúp đỡ của bạn bè quốc tế.
- D. sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng.

Câu 30: Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, mâu thuẫn cơ bản nhất trong xã hội Việt Nam là mâu thuẫn giữa

- A. giai cấp địa chủ phong kiến với giai cấp tư sản.
- B. giai cấp công nhân với giai cấp tư sản.
- C. giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến.
- D. toàn thể nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in the following question.

Câu 31: A. stopped B. asked C. received D. washed

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in the following question.

Câu 32: A. sickness B. later C. attract D. country

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Câu 33: She _____ a book when her husband came in.

- A. is reading
- B. reads
- C. read
- D. was reading

Câu 34: It is very hot today. I wish I _____ on the beach now.

- A. would be
- B. am
- C. were
- D. had been

Câu 35: She enjoys _____ to the theatre at the weekend.

- A. went
- B. going
- C. to go
- D. go

Câu 36: People in Israel are going to _____ their festival, which is called Passover.

- A. celebrity
- B. celebrate
- C. celebration
- D. celebrating

Câu 37: It is important to _____ the wonders of the world so that future generations can see them with their own eyes.

- A. preserve
- B. ignore
- C. remain
- D. destroy

Câu 38: You must always _____ us the truth.

- A. say
- B. tell
- C. talk
- D. speak

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the option that best completes the exchange in the following question.

Câu 39: - Jane: "Your drawing is excellent, Lucy."
- Lucy: "_____."

- A. It's very kind of you to say so
- B. I'm sorry
- C. Well done
- D. That's a good idea

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the underlined part that needs correction in each of the following sentences.

Câu 40: My brother said me to sit down at the table and do my homework.

A B C D

Câu 41: The book were delivered last week, but we haven't received it yet.

A B C D

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the sentence given in each of the following questions.

- Câu 42: Let's visit Cuc Phuong National Park at the weekend.
 A. I remember visiting Cuc Phuong National Park at the weekend.
 B. I hate visiting Cuc Phuong National Park at the weekend.
 C. I admit visiting Cuc Phuong National Park at the weekend.
 D. I suggest visiting Cuc Phuong National Park at the weekend.

- Câu 43: "Why do you come here late?", she asked me.
 A. She asked me why do you come here late.
 B. She asked me why I came there late.
 C. She asked me why you came here late.
 D. She asked me why I come there late.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that best combines the pair of sentences given in each of the following questions.

- Câu 44: The doctor is working here. I admire him so much.
 A. The doctor which I admire so much is working here.
 B. The doctor whose I admire so much is working here.
 C. The doctor is working here who I admire so much.
 D. The doctor whom I admire so much is working here.

- Câu 45: He agrees to take the job. He dislikes it.
 A. Although he dislikes the job, he agrees to take it.
 B. He agrees to take the job due to his dislike of it.
 C. Because he dislikes the job, he agrees to take it.
 D. He dislikes the job, so he agrees to take it.

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Brazil, the largest country in South America and the fifth largest country in the world, is located in the eastern half of South America. The people of Brazil are famous for their outgoing, friendly, and fun-loving nature. Brazilian women are considered to be among the best dressed in the world.

Brazil is a federal republic with 23 states. The capital city is Brasilia. Portuguese is the official language and it is spoken with a distinct Brazilian accent. Brazil has population of over 138 million people of many different races and ethnic groups.

A number of industrial products are produced in Brazil, including cars, chemicals, ships, machines, and military weapons. Mining is also an important industry. Agriculture also plays a very important role in the economic development of this country. Many crops including coffee (Brazil is the biggest coffee grower in the world), cotton, soybeans, sugar, cocoa, rice, corn and fruit are exported.

Câu 46: The word "it" in the passage refers to _____.

- A. Brasilia capital B. Brazil C. Portuguese D. population
 Câu 47: Which of the following is NOT mentioned as the Brazilian famous nature in the passage?
 A. outgoing B. fun-loving C. confident D. friendly

Câu 48: According to the passage, which of the following crops is grown in Brazil more than any other countries in the world?

- A. corn and fruit B. coffee C. rice D. cotton
 Câu 49: The word "accent" in the passage is closest in meaning to _____.
 A. reputation B. characteristic C. nature D. voice

Câu 50: What is the main idea of the passage?

- A. Brazil's culture B. Brazil's industries
 C. Brazil's traditions D. Brazil's brief information

----- HẾT -----

Đáp án

TuyenSinh247.com
 Học là thích ngay!

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT ĐỀ THI VÀO 10 BÀI THI TỔ HỢP – TỈNH NINH BÌNH

THỰC HIỆN BỞI BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

1. D	2. A	3. B	4. D	5. C	6. A	7. C	8. B	9. A	10. A
11. A	12. D	13. C	14. C	15. B	16. C	17. A	18. C	19. B	20. D
21. A	22. A	23. C	24. B	25. A	26. B	27. D	28. C	29. D	30. D
31. C	32. C	33. D	34. C	35. B	36. B	37. A	38. B	39. A	40. A
41. A	42. D	43. B	44. D	45. A	46. C	47. C	48. B	49. D	50. D